

BẢN TIN HÀNG NGÀY

29 tháng 5 năm 2026



Nhóm dầu khí bùng dựng bùng nổ, GAS tăng trần

- Vn-Index giao động quanh tham chiếu trong suốt cả ngày và đóng cửa giảm nhẹ 0.18 điểm
- Tuy vậy, số mã giảm gấp 1.6 lần số mã tăng, độ rộng vẫn nghiêng về chiều giảm
- Điểm nhấn: nhóm dầu khí bùng dựng bùng nổ, trong đó GAS tăng trần, có lẽ nhờ thông tin Bộ tài chính đã trình dự thảo về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026-2030
- VHM tăng tốt đầu ngày nhưng lại giảm điểm khi đóng cửa
- Nhóm liên quan đến SNZ là SZC SZL đều giảm rất mạnh sau thông tin lãnh đạo SNZ bị bắt giữ.
- Đa phần cổ phiếu khác giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 18.8% so với ngày trước đó.

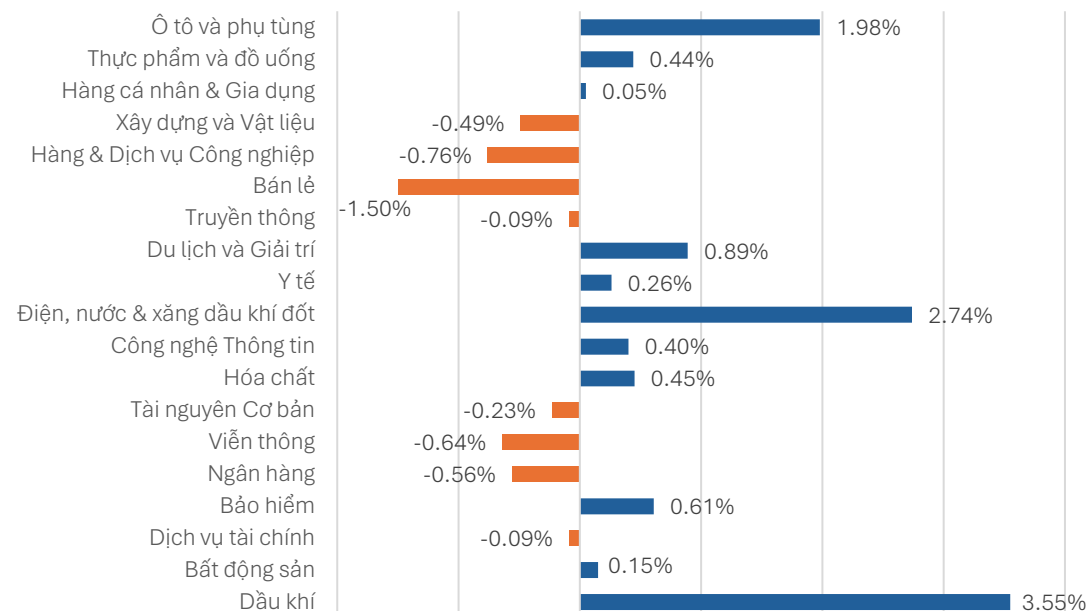


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,863.5	294.9	125.2
(+/-)	-0.18	9.38	-0.42
(%)	-0.01%	3.28%	-0.33%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	688	50	41
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,582	876	343
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(564)	36	(40)
Số mã tăng	121	65	142
Số mã giảm	189	66	128
Số mã giá không đổi	52	63	110

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index giảm về thấp nhất quanh 1,850 điểm thì bật tăng lại, cho thấy 1,850 vẫn đang là hỗ trợ ngắn hạn cho thị trường
- 1,850 cũng tương đương Fibonacci 78.6%, hỗ trợ tiếp theo tại 1,800 (Fibo 61.8%)
- Với thanh khoản quá thấp, chúng tôi không nghĩ là Vn-Index sẽ giảm quá sâu. Vùng 1,850 điểm là vùng mua vào hợp lý.
- Nhóm dầu khí tăng mạnh nhờ thông tin phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026-2030, nhưng thông tin này có lẽ chỉ đủ giúp nhóm dầu khí tăng mạnh 1 phiên. Mua đuổi hôm nay có lẽ là hơi rủi ro.
- Nhóm kỳ vọng mua vào hiện vẫn là VIN, chứng khoán và bất động sản



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.68	1.79
2	Nguyên vật liệu	13.22	1.57
3	Công nghiệp	13.07	1.79
4	Hàng Tiêu dùng	13.66	2.28
5	Dược phẩm và Y tế	15.63	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.17	3.51
7	Viễn thông	23.32	6.02
8	Tiện ích Cộng đồng	12.37	1.74
9	Tài chính	21.10	2.93
10	Ngân hàng	9.38	1.52
11	Công nghệ Thông tin	13.02	2.57

2.

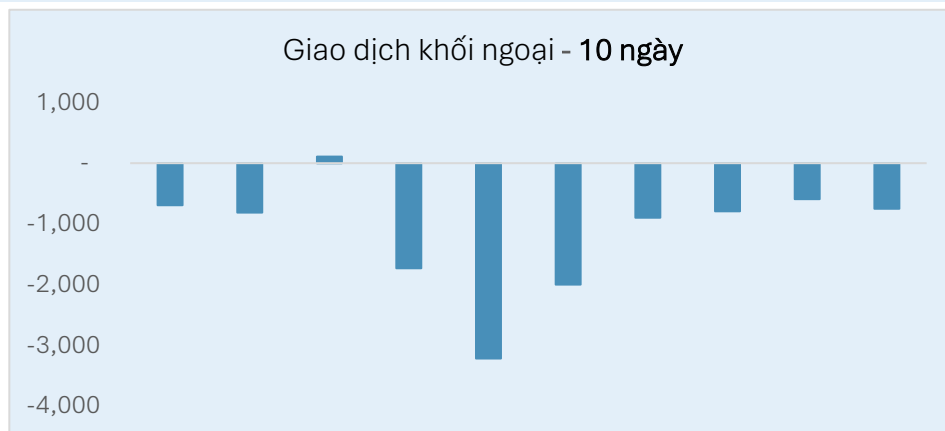
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	1.32%	BCM	1.85%	FTS	0.84%	VNM	0.34%	PC1	1.57%	ACG	4.28%	GAS	6.98%	GVR	1.60%
ACB	1.01%	SJS	1.57%	TVS	0.77%	VCF	0.20%	HTI	0.00%	DHC	0.82%	HNA	4.63%	DPR	0.24%
TCB	0.46%	SIP	0.78%	VIX	0.57%	BAF	0.14%	CTD	-0.55%	PTB	0.63%	CHP	1.45%	DPM	0.19%
HDB	0.19%	NVL	0.33%	SSI	-0.18%	FMC	0.00%	BMP	-0.87%	HPG	0.00%	TDM	0.52%	PHR	0.15%
TPB	0.00%	VPI	0.32%	BSI	-0.71%	BHN	0.00%	VGC	-1.05%	NKG	-0.37%	TMP	0.00%	VFG	-0.21%
STB	0.00%	KOS	0.26%	ORS	-0.76%	MCM	0.00%	HHV	-1.27%	HSG	-0.80%	VSH	0.00%	AAA	-0.57%
MBB	0.00%	VIC	0.24%	CTS	-1.09%	VHC	-0.17%	CTR	-1.67%			NT2	0.00%	DCM	-1.00%
SHB	0.00%	VRE	0.00%	EVF	-1.83%	ASM	-0.51%	CII	-2.01%			PPC	-0.20%	DGC	-2.31%
CTG	-0.14%	KBC	-0.33%	VDS	-2.50%	SAB	-0.53%	VCG	-2.67%			REE	-0.57%	CSV	-2.76%
EIB	-0.23%	CRE	-0.38%			DBC	-0.69%					SHP	-0.73%		
VPB	-0.73%	QCG	-0.39%			KDC	-0.79%					GEG	-1.06%		
BID	-1.18%	NLG	-0.57%			MSN	-1.06%					POW	-1.08%		
VIB	-1.23%	IJC	-0.62%			HAG	-1.29%					PGV	-1.71%		
VCB	-1.27%	DXS	-1.05%			ANV	-1.59%					BWE	-4.31%		
OCB	-1.70%	VHM	-1.08%			PAN	-1.87%								
LPB	-1.89%	HDG	-1.68%			SBT	-1.93%								
SSB	-3.11%	KDH	-1.96%												
NAB	-4.10%	HDC	-2.23%												
		DXG	-2.25%												
		TCH	-2.59%												
		PDR	-2.73%												
		DIG	-3.33%												
		SZC	-6.79%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSB	HOSE	117.90	24.57	93.33
2	GAS	HOSE	84.11	35.08	49.03
3	NVL	HOSE	43.88	13.14	30.75
4	TPB	HOSE	35.21	6.09	29.11
5	LPB	HOSE	27.00	8.00	18.99
6	VCB	HOSE	26.65	9.20	17.45
7	PVT	HOSE	18.89	3.12	15.77
8	BCM	HOSE	17.29	3.75	13.54
9	MCH	HOSE	12.81	1.88	10.93
10	VIX	HOSE	15.12	5.02	10.10
11	VNM	HOSE	29.51	20.95	8.56
12	TAL	HOSE	7.83	0.54	7.28
13	FUEVFNVD	HOSE	7.95	0.97	6.98
14	VJC	HOSE	15.43	9.00	6.44
15	BID	HOSE	14.33	8.02	6.31

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	CTG	HOSE	14.69	107.64	- 92.95
2	VHM	HOSE	240.56	321.84	- 81.28
3	VPB	HOSE	9.61	80.89	- 71.28
4	ACB	HOSE	27.28	95.54	- 68.26
5	SZC	HOSE	0.42	59.92	- 59.50
6	PDR	HOSE	1.39	48.93	- 47.54
7	MWG	HOSE	12.99	57.06	- 44.07
8	MSN	HOSE	7.24	40.45	- 33.22
9	SHS	HNX	2.53	34.86	- 32.33
10	FPT	HOSE	79.58	106.88	- 27.30
11	TCB	HOSE	14.58	40.57	- 25.99
12	HDB	HOSE	40.25	65.59	- 25.34
13	PLX	HOSE	3.97	27.22	- 23.25
14	SBT	HOSE	1.58	22.19	- 20.61
15	TCH	HOSE	9.05	28.38	- 19.33

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	92.32	0.08%	-7.22%	51.72%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	88.72	0.05%	-7.92%	54.51%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,497.32	1.13%	-1.05%	3.97%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,139	0.01%	0.02%	0.07%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,395	0.01%	0.02%	0.07%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,450	0.11%	-0.26%	-1.38%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	7.10%	-0.70%	1.58%	5.33%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.53%	0.01%	0.01%	0.46%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.66%	0.02%	0.01%	0.48%

Tính đến ngày 21/05, tổng số vốn đã giải ngân đạt khoảng 182.5 ngàn tỷ đồng, tương đương 18% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Như vậy, trong tuần từ 14-21/5, số giải ngân tăng thêm 16.5 ngàn tỷ đồng, cao gấp 1,4 lần tuần trước đó.

Hàng hóa qua cảng biển tăng mạnh trong 5 tháng đầu năm nhờ giảm thủ tục hành chính

Thống kê của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (Bộ Xây dựng), 5 tháng đầu năm 2026, tổng khối lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển và cảng thủy nội địa ước đạt hơn 546 triệu tấn, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, sản lượng hàng hóa container thông qua cảng ước đạt hơn 15 triệu TEUs, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

5.

Bản tin doanh nghiệp



VNM: Công ty con của SCIC muốn gom thêm cổ phiếu VNM với mục đích đầu tư tài chính

Ngày 28/5, Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC (SIC) đăng ký mua một triệu cổ phiếu VNM của CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) với mục đích đầu tư tài chính. Giao dịch dự kiến diễn ra trong thời gian từ 3/6 – 2/7/2026 bằng phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận. Nếu giao dịch thành công tổ chức này sẽ sở hữu 0,048% vốn điều lệ Vinamilk.

SIC là doanh nghiệp do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nắm 100% vốn. Hiện SCIC đang là cổ đông lớn tại Vinamilk với tỷ lệ sở hữu 36%



VIB: Nhóm cổ đông liên quan Unicap nâng tỷ lệ sở hữu lên 8.4%

Ngày 21/05, CTCP Unicap đã mua gần 31.8 triệu cp của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) nâng tỷ lệ sở hữu của Unicap từ 3.46% lên 4.393%. Số lượng cổ phiếu người có liên quan đang sở hữu là 4.01%. Như vậy, tỷ lệ sở hữu tổng nhóm có liên quan lên 8.403%.

Ngoài ra, HĐQT VIB có nghị quyết phê duyệt triển khai và thực hiện phương án phát hành thêm hơn 323 triệu cp (9.5%), cho cổ đông hiện hữu và phát hành 8 triệu cp ESOP (0.24%), cho người lao động. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của VIB sẽ tăng từ 34,040 tỷ đồng lên gần 37,354 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong quý 2-3/2026.



NVL: Novaland lấy ý kiến trái chủ về lô trái phiếu quốc tế 300 triệu USD

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) vừa công bố thông tin về việc lấy ý kiến trái chủ nhằm xin chấp thuận một số nội dung liên quan đến lô trái phiếu chuyển đổi quốc tế lãi suất 5,25%, đáo hạn năm 2027 đang lưu hành. Mục đích chính của đợt lấy ý kiến là xin chấp thuận từ các trái chủ đối với 2 nội dung gồm: (1) đề xuất sửa đổi một số điều khoản của hợp đồng ủy thác, (2) đề xuất miễn trừ liên quan đến một số nghĩa vụ thanh toán mà công ty đã hoặc sẽ không thực hiện đúng hạn. Thời hạn lấy ý kiến kéo dài đến 16h ngày 4/6/2026 (giờ London).

Để các đề xuất này được thông qua cần có sự đồng ý của tối thiểu 66% tổng mệnh giá trái phiếu đang lưu hành.

6.

Lịch sự kiện

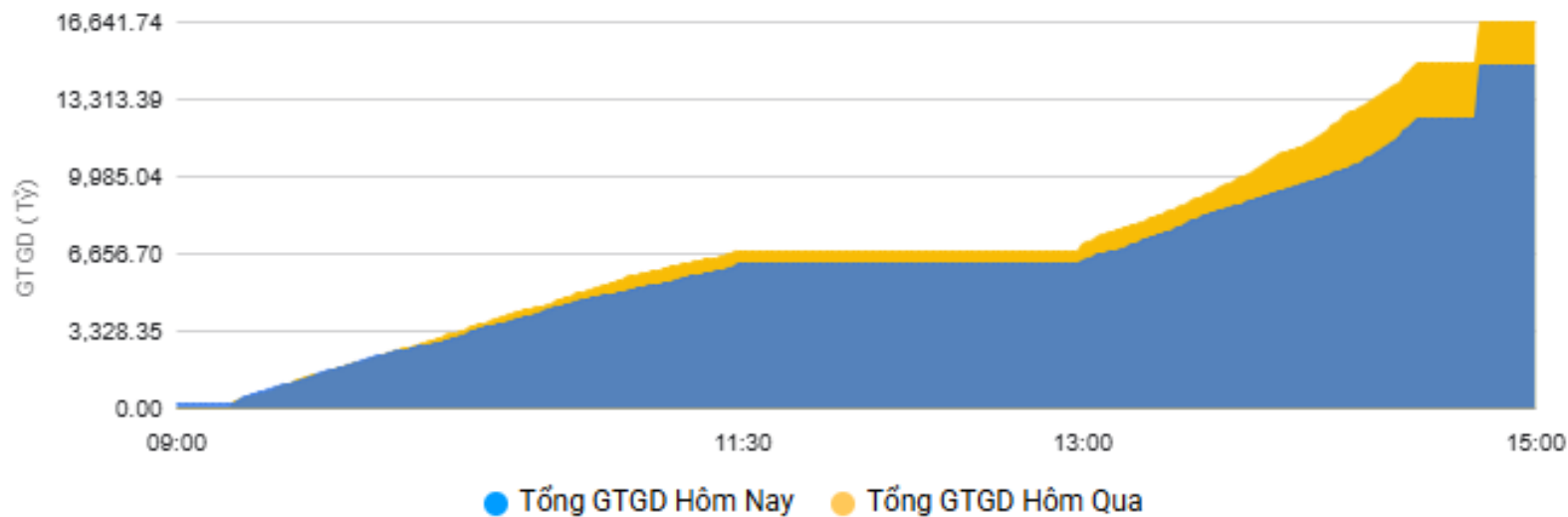
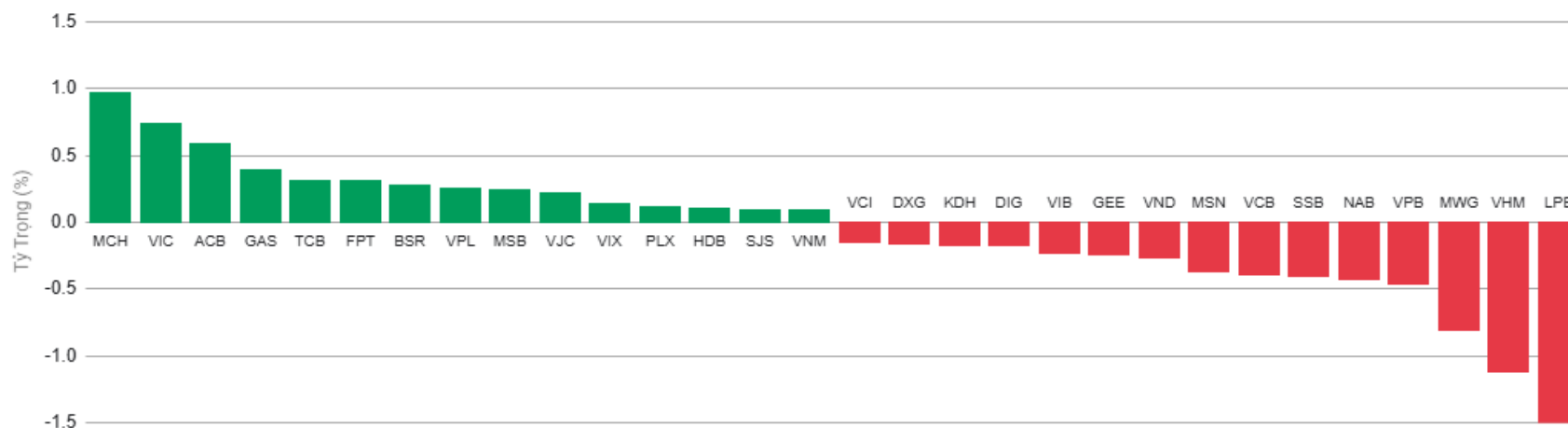
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
GMX	01/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
APF	01/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HPP	01/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PTX	01/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
TR1	01/06/2026	12/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
VGG	01/06/2026	02/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
AST	02/06/2026	12/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
SAV	02/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TBW	02/06/2026	22/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.1%	1,210
TNW	02/06/2026	10/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.7%	970
DRC	03/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
DTP	03/06/2026		Phát hành cổ phiếu	25%	
HTI	03/06/2026	16/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
BHK	04/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
CAT	04/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
DVP	04/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
MGC	04/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
TAW	04/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.15%	1,515

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (29/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,100	19.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,900	47.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,750	10.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,000	21.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	24,900	15.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,900	24.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,800	15.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	62,000	16.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,000	13.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	68,000	-13.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	24,000	27.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,450	-0.2%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,650	16.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	20,000	37.3%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	54,400	23.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	22,200	34.0%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (29/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	26,400	70.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,550	86.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	13,050	39.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,560	58.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	30,500	32.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	55,100	50.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	32,250	-7.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	156,000	-44.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	17,500	38.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,050	15.9%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,200	30.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	76,300	40.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	30,500	32.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,850	20.0%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

